

Bản án số: 04 /2018/HSST
Ngày:01/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tài Em

2/ Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Vũ- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Mỹ V (tên gọi khác VSN), sinh năm 1974; NKTT: số 236, khóm 7, phường 1, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: số 47, khóm 1, phường 2, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Trần Ngọc T và bà Lê Thị Ú; có chồng Liên Tấn T và 03 con; tiền án: 05 lần.

Lần 1: ngày 17/3/1997 bị Toà án nhân dân thị xã Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Lần 2: ngày 15/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Lần 3: ngày 26/6/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Lần 4: ngày 14/7/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Bạc Liêu xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 75/2014/HSST ngày 01/4/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau buộc bị cáo phải chấp hành chung là 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Lần 5: ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 22/11/2016; tiền sự: không; nhân thân không tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 26/6/2017 cho đến nay (có mặt)

* Bị hại: Huỳnh Thị N, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VM, xã VH huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 26/6/2017, bị cáo Trần Thị Mỹ V đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát, chưa xác định được nhân thân người điều khiển) từ thành phố BL đến xã VH, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tìm người quen. Khi đến khu vực ấp VM, xã VH, bị cáo Vân nhìn thấy bà Huỳnh Thị N đang đi bán vé số dạo ven đường nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo yêu cầu người chạy xe dừng lại, bị cáo vẫn ngồi trên xe và kêu bà N đưa tất cả vé số để bị cáo lựa mua, sau đó cô tình làm rơi 02 tờ vé số xuống mặt lộ rồi kêu bà N nhặt lên, khi bà N cúi xuống nhặt thì người điều khiển xe nhanh chóng chở bị cáo V cùng sắp vé số bỏ chạy, bà N truy hô, lúc này anh Trần H, Lý N, Trần Văn M và Tăng Ư đuổi theo bắt giữ bị cáo giao cho Công an xã VH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với người điều khiển xe đã chạy thoát. Tang vật thu giữ 145 tờ vé số, loại 17-T06K4 (mệnh giá 10.000đồng/tờ), do công ty xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau mở thưởng ngày 26/6/2017; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng Việt Nam và 01 sợi dây thun màu vàng.

Tại bản Cáo trạng số 33/QĐ-KSĐT ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ V về tội Cướp giật tài sản theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác.

Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ V về tội “*Cướp giật tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ V từ 04 đến 05 năm tù.

Đối với tài sản bị chiếm đoạt là 145 tờ vé số đã giao trả lại cho bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại Tòa bị cáo Trần Thị Mỹ V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Mỹ V trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì động cơ vụ lợi nên bị cáo V đã thực hiện hành vi thuê xe gắn máy do người không quen biết điều khiển chạy trên các tuyến đường khi nhìn thấy bà N đang bán vé số đứng bên lề đường thì bị cáo liền thực hiện hành vi bằng cách hỏi mua vé số và cố ý làm rơi vé số để bà N cúi xuống nhặt, bị cáo thực hiện hành vi công khai và cầm cọc vé số nhanh chóng tẩu thoát, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo V ngồi trên xe mô tô là phương tiện giao thông nên mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội rất cao, không chỉ gây thiệt hại tài sản của người bị hại mà còn có thể gây thiệt hại về sức khỏe, đôi khi tính mạng của người bị hại và ảnh hưởng đến những người khác cùng lưu thông trên đường tại thời điểm xảy ra tội phạm, do đó cần xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ngày 01/3/2016 bị cáo Vân bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2016 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội (tái phạm nguy hiểm) nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 136 là phù hợp, việc truy tố xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo V có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về vật chứng: 145 tờ vé số loại 17-T06K4 (mệnh giá 10.000đồng/tờ), do công ty xổ số tỉnh Cà Mau mở thưởng ngày 26/6/2017; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng Việt Nam và 01 sợi dây thun màu vàng. Quá trình điều tra đã giao trả cho bị hại 145 tờ vé số và người bị hại không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét. Riêng đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng và 01 sợi dây thun màu vàng đã giao trả lại cho bị cáo.

Đối với người điều khiển xe, do không xác định được nhân thân nên giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thị Mỹ V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Mỹ V (VSN phạm tội “Cướp giật tài sản”

2/ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ

là ngày 26/6/2017.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm hình sự bị cáo Trần Thị Mỹ V phải chịu 200.000đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- THADS huyện Hoà Bình;
- Công an huyện Hòa Bình
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

LÊ THỊ THÚY LINH

